

Số: 161/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 28 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn T - sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Khu 5, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Vũ Thị B - sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Khu 5, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Dương Văn T và chị Vũ Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

2.2. Về tài sản chung: Hai bên thống nhất đề nghị ghi nhận sự thoả thuận, cụ thể như sau:

- Chị Vũ Thị B có quyền sử dụng thửa đất số 318, tờ bản đồ số 19, diện tích 1079m², địa chỉ: Thôn 8, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (đã được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Dương Văn T và chị Vũ Thị B) và có quyền sở hữu 01 nhà xây đồ mái, diện tích 65m²; 01 chuồng lợn diện tích 70m² (là các tài sản trên đất). Tổng giá trị khối tài sản chung là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Chị Vũ Thị B có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị chênh lệch tài sản cho anh Dương Văn T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Ngoài ra, anh Dương Văn T có quyền sở hữu 01 Xe máy Yamaha Sirius BKS: 19G1-07473; chị Vũ Thị B có quyền sở hữu 01 Tivi LG 43 inch; không ai phải thanh toán phần giá trị chênh lệch tài sản.

2.3. Về nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Dương Văn T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003388 ngày 14/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh T được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng